TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông **Đinh Văn Ú,** sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Chung cư B, tổ G, phường S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Lê Thị Phương T**, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Tổ A, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng (nay là phường N, thành phố Đà Nẵng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T kết hôn với nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 11 tháng 9 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau tại Chung cư B, tổ G, phường S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung,

mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đén nhau. Nay ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn với nhau.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông Ú, bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Ú, bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T xác định có 01 con chung là: Đinh Lê Thảo N, sinh ngày: 28/01/2020. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Lê Thảo N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Đinh Văn Ú có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về tài sản chung: Ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đinh Văn Ú và Bà Lê Thị Phương T xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng y*), ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001180 ngày ngày 25 tháng 7 năm 2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T. Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường S, thành phố Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý.

****Về con chung***: Giao con chung Đinh Lê Thảo N, sinh ngày: 28/01/2020 cho bà Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Đinh Văn Ú có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**** Về tài sản chung:*** Ông Đinh Văn Ú và Bà Lê Thị Phương T xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**** Về nợ chung:*** Ông Đinh Văn Ú và Bà Lê Thị Phương T xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Đinh Văn Ú và bà Lê Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001180 ngày 25 tháng 7 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - ĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND P. Sơn Trà, TP ĐN;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung